SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐK KV ĐÔNG TRIỀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 587 /TB- BVĐK

Đông Triều, ngày 29 tháng 4 năm 2026 .

THÔNG BÁO

"V/v mời cung cấp báo giá để xây dựng dự toán mua sắm thuốc sử dụng tại nhà thuốc Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều năm 2026"

Kính gửi: Các đơn vị , nhà cung ứng .

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19/4/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-BVT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều về việc ban hành Quy trình mua sắm tại Nhà thuốc Bệnh viện.

Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc sử dụng tại nhà thuốc Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều năm 2026 , Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều trân trọng kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các thuốc/hàng hóa với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn: Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều

- Địa chỉ: Khu Trạo Hà, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Thông tin liên hệ:

+ Người liên hệ: Bà Nguyễn Thanh Nhàn

+ Số điện thoại: 0395855568 – Email: Khoaduoc.ttytdt2016@gmail.com

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật (nếu có), số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

- Mục đích báo giá: Xây dựng dự toán mua thuốc sử dụng tại nhà thuốc bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều năm 2026

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thông báo này đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 15/05/2026

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Hình thức nộp báo giá:

+ Nộp bản cứng (có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm bản mềm (file scan PDF + file Excel) qua địa chỉ email đã nêu tại Mục 1.

- Địa điểm nhận báo giá (bản cứng):

Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều.

Địa chỉ: Khu Trạo Hà, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của Quý Đơn vị cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá được lập theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.

- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

- Đơn giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác liên quan để cung cấp hàng hóa/dịch vụ tại Bệnh viện.

- Báo giá phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu: VT; TMS-SC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG TRIỀU

Hà Duy Nam

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số:587 /TB-BVĐK ngày29 tháng4 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất
1	"Alphachymo trypsin - BVP 8400"	Chymotrypsin	8400 IU	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Viên	400
2	A.T Arginin	Arginin hydroclorid	400mg	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	1000
3	A.T Calcium cort (Hộp 30 ống)	Calcium glucoheptonat; Vitamin C; Vitamin PP	1100mg; 100mg; 50mg	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	1000
4	A.T Esomeprazol 40 Tab	Esomeprazol	40mg	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên- việt Nam	Việt Nam	viên	1000
5	A.T Silymarin 117mg	Silymarin	117mg	Cty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	3000
6	A.T Zinc siro	Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)	2 mg/ml (0,2% (kl/tt)) x 10ml (gói 10ml)	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Gói	1000

7	Abvaceff 200	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	200mg	Công tyTNHH US pharma USA- Việt Nam	Việt Nam	Viên	500
8	ACC 200mg Sus. 50's	Acetylcystein	200mg	Lindopharm GmBh, xuất xưởng, salutas Pharma GmbH	Đức	gói	700
9	Acyclovir stella 800mg	Acyclovir	800mg	Công ty TNHH liên doanh Stellapham- chi nhánh 1, Việt Nam	Việt Nam	viên	200
10	Aireez 4mg sachet	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	4mg	PharmEvo Private limited - Parkistan	Parkistan	Gói	1000
11	Albuman 200 g/l	Human Albumin	20%	sanquin plasma product B.V Hà Lan	Hà Lan	chai	200
12	Albumin	Human albumin	0.2	sanquin plasma product B.V Hà Lan	Hà Lan	chai	50
13	Alphachym otrypsin	Alpha chymotrypsin	4,2mg	Công ty cổ phần dược phẩm savi	Việt Nam	viên	400
14	Amalgel 1,5g	Almagate	100 mg/ml (10% kl/tt)-15ml	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên- việt Nam	Việt Nam	gói	1000
15	Ambromed	Ambroxol hydrochlorid	0,9g/ 150 ml	Bilim Ilac Sanayii Ve Ticaret A.S.	Turkey	Lọ	100

16	Amlodipine/ Atorvastatin Normon 5mg/10mg film coated tablets	Amlodipin, Atorvastatin	Amlodipin (dạng besylat 6,95mg) 5mg; Atorvastatin (dạng muối calci trihydrat 10,86mg) 10mg	Laboratorios Normon, S.A.	Spain	Viên	300
17	Amlor Cap 5mg 30's	Amlodipin	5mg	Fareva Amboise	Pháp	Viên	500
18	Apigel - Plus	Nhôm hydroxyd + Magnesi hydroxyl + Simethicol	(80mg + 80mg + 8mg)/1ml	Công ty cổ phần dược Apimed - Việt Nam	Việt Nam	Gói	300
19	Asbesone	Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat)	0,5mg/1g	Replek Farm Ltd.Skopje	Cộng hòa Macedonia	Tuýp	100
20	Aspirin 81	Acid acetylsalicylic	81mg	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	500

21	Atiferlin 300mg	Ferrous fumarate(Sắt (II) fumarat) (tương đương 100mg sắt nguyên tố)	300mg	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	viên	100
22	Atiferlit	Mỗi 5ml dung dịch chứa: Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose 34%)	10mg/ml (1%(w/v))-5ml	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	580
23	Atihepam 500	L-Ornithin L-Aspartat	500mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	500
24	Atineuro	Gabapentin	250mg/5ml	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	200
25	Atisolu 40 inj	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Lọ	1000
26	Atocib 90	Etoricoxib	90mg	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	300
27	Atorvastatin 20	Atorvastatin	20mg	Coông ty cổ phần Dược Đồng Nai	Việt Nam	Viên	500

28	ATOVZE 20/10	Atorvastatin + ezetimibe	20mg + 10mg	SaViPharm	Việt Nam	Viên	200
29	Atrox 10	Atorvastatin	10mg	Biofarm Sp. zo.o.	Ba Lan	Viên	500
30	Attom	"Vitamin A; Vitamin D3; Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin B6; Viamin B3; Vitamin B12; Lysin Hydroclorid; Calci; Sắt; Magie."	1000 IU; 270 IU; 2mg; 2mg; 2mg; 8mg; 3mcg; 30mg; 20mg; 1,5mg; 1mg.	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Viên	1000
31	Augmentin 1g	"Amoxicillin; Acid clavunanic"	875mg; 125mg	SmithKline Beecham Pharmaceuticals	Anh	Viên	500
32	Augmentin Tab 625mg 2x7's	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 125mg	SmithKline Beecham Limited	Anh	Viên	300
33	Ausvair 75	Pregabalin	75mg	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Viên	200
34	AVARINO	Alverin citrat + Simethicon	60mg + 300mg	Mega Lifesciences Public Company Limited. - Thái Lan	Thái Lan	Viên	300
35	Azikid	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	200mg/5ml, 15ml	Unijules Life Sciences Limited	Ấn Độ	Lọ	100

36	Aziphar	Azithromycin	200mg/5ml	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Việt Nam	chai	100
37	Baburex	Bambuterol hydroclorid	10mg	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Ninh	Việt Nam	Viên	300
38	Bacterocinoint	Mupirocin	20mg/g,5g	Genuone Sciences Inc	Hàn quốc	Tuýp	20
39	Bambec Tab 10mg 30's	Bambuterol	10mg	AstraZeneca Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Viên	300
40	Baraeton 50 mg	Ubidecarenon (Coenzym Q10)	50mg	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Viên	500
41	Barociti	Citicolin	1000 mg/4ml	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	200
42	BENITA	Budesonide	64mcg/liều xịt, 120 liều	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	100
43	Berodual Boehringer	Fenoterol (0.05mg), Iprat ropium (0.02mg)	Bình xịt 200 nhát xịt (10 ml).	Boehringer Ingelheim Pharma GmBh & Co. KG. - Germany	Đức	Lọ	100

44	Bestimac Q10	Ubidecarenon (Coenzym Q10)	30mg	"Công ty cổ phần Dược TW MEDIPLANTEX VIỆT NAM"	Việt Nam	Viên	600
45	Betaloc Zok 25mg	Metoprolol succinate	25mg	AstraZeneca	Thụy Điển	viên	7000
46	Betaloc Zok 50mg	Metoprolol succinate	50mg	AstraZeneca	Thụy Điển	viên	5600
47	Betaserc 24mg Tablets 5x10's	Betahistin dihydroclorid	24mg	Mylan Laboratories SAS	Pháp	Viên	2200
48	Biolusty	Men bia ép tinh chế (Saccharomyces Carlsbergensis)	4g/10ml	Công ty cổ phần dược TH Pharma	Việt Nam	Lọ	50
49	Biosubtyl- II	Bacillus subtilis	107-108 CFU/ 250mg	Công ty cổ phần Vắc xin và sinh phẩm Nha Trang- Việt Nam	Việt Nam	Viên	300
50	Bloci	Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin hydrochlorid)	500mg	Bluepharma Industria Farmaceutica ,S.A	Bồ Đào Nha	Viên	500
51	Bloci 750	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin HCl)	750mg	Bluepharma- Indústria Farmaceutica, S.A.	Portugal	Viên	500
52	Boganic	Actiso,Rau đắng,Bìm bìm	85mg+ 64mg + 6,4mg	Traphaco	Việt Nam	Viên	5000

53	Boncium	Calci carbonat + Vitamin D3	1250 mg (tương đương 500mg calcium)+ 250UI	Gracure Pharmaceuticals Ltd-Ấn độ	Ấn Độ	Viên	500
54	BREZTRI AEROSPHERE	Budesonide + Glycopyrronium + Formoterol Fumarate dihydrat	160mcg + 7.2mcg + 4.5mcg	AstraZeneca	Pháp	Bình	100
55	Brometic	Bromhexin hydroclorid	2mg/10 ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	500
56	Bromtab 40 tablet	Febuxostat	40 mg	The Acme Laboratories Ltd.	Bangladesh	Viên	500
57	Broncho Vaxom Adults	Chất ly giải vi khuẩn đông khô của Haemophilus influenzae + Diplococcus pneumoniae + Klebsiella pneumoniae and ozaenae + Staphylococcus aureus + Streptococcus pyogenes and viridans + Neisseriacatarrhalis	7mg	OM Pharma SA	Thụy Sỹ	Viên	1000

58	Broncho Vaxom Children	Chất ly giải vi khuẩn đông khô của Haemophilus influenzae + Diplococcus pneumoniae + Klebsiella pneumoniae and ozaenae + Staphylococcus aureus + Streptococcus pyogenes and viridans + Neisseriacatarrhalis	3,5mg	OM Pharma SA	Thụy Sỹ	Viên	1000
59	Brusonex	Mometasone furoate	50mcg/liều xịt x 140 liều xịt	Farmea	Pháp	Lọ	100
60	Calci - D3	Calci (dưới dạng Calci carbonat 1250mg) 500 mg; Cholecalciferol (dưới dạng Dry vitamin D3 100 SD/S) 440IU	500 mg, 440 IU	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 2	Vệt Nam	Gói	200
61	Calcinic	Mỗi 5ml chứa: Calci gluconat 500mg; Vitamin D3 (Colecalciferol) 200IU	500mg/5ml; 200IU/5ml-10ml	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma) - Việt Nam	Việt Nam	Ống	100
62	CANDID	Clotrimazol	1%/15ml	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Lọ	120
63	Capriles	Piracetam	800 mg	"Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây VIỆT NAM"	Việt Nam	Ống	1000

64	Cartijoints extra	Glucosamin sulfat kali clorid (tương đương 443,84mg glucosamin) 750mg; Chondroitin sulfat natri (tương đương 236,84mg chondroitin) 300mg	750mg, 300mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	1000
65	Caviar 40	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesium dihydrate (vi hạt bao tan trong ruột 8,5%))	40mg	Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex, Việt Nam	Việt Nam	Viên	500
66	Cavinton	Vinpocetin	5mg	Gedeon Richter - PLC-Hungary	Hungary	Viên	500
67	Cefdina 125 mg	Mỗi 5ml hỗn dịch sau pha chứa: Cefdinir 125mg	125mg	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Chai	50
68	Cefixime 50mg	Cefixime	50mg	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	Việt Nam	Gói	200
69	Cenex	Celecoxib	200mg	Nexpharm Korea Co., Ltd.,Hàn Quốc	Hàn Quốc	Viên	500
70	Cerebrolysin	Peptid Cerebrolysin concentrate	215.2mg	Ever Neuro Pharma GmbH	Đức	Ống	1500
71	Ciprobay Tab 500mg 10's	Ciprofloxacin (Ciprofloxacin Hydrochloride)	500mg	Bayer AG- Đức	Đức	Viên	700

72	Citicoline	Citicoline	500 mg/2ml	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	Ống	1000
73	Clarithromycin Stada 500mg	Clarithromycin	500mg	CN cty TNHH LD Stada-Việt nam	Việt nam	Viên	200
74	Codalgin Forte	"Paracetamol + Codeine phosphat"	500mg + 30mg	Aspen Pharma Pty Ltd.	Australia	Viên	300
75	Codintec	Cefpodoxim	100 mg/5 ml; 70 ml	Công ty cổ phần dược phẩm TW2	Việt Nam	Lọ	50
76	Colchicine capel 1mg	Colchicine	1mg	S.C. Zentiva S.A. - Romania	Romani	Viên	900
77	COLESTRIM SUPRA	Fenofibrat (dưới dạng fenofibrat nanonized) 145mg	145 mg	Ethypharm	France	Viên	600
78	Combilipid 1440	nhũ tương chất béo (20%), dung dịch axit amino và chất điện giải (11.3%), dung dịch glucose (11%)	255 ml+300ml+885ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi	10
79	Combilipid Peri Injection 1040	Acid amin + glucose + lipid (*)	(11.3% 217ml + 11% 639ml + 20% 184ml)/ Túi 1040ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi	13

80	Combilipid Peri Injection 384	Acid amin + glucose + lipid (*)	(11.3% 80ml + 11% 236ml + 20% 68ml)/ Túi 384ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi	200
81	Cồn xoa bóp Jamda	Ô đầu + Địa liền + Đại hồi + Quế nhục + Thiên niên kiện + Uy linh tiên + Mã tiền + Huyết giác + Xuyên khung + Methyl salicylat + Tế tân	500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg+ 500mg + 5ml	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco, Việt Nam	Việt Nam	Lọ	50
82	CONCOR COR TAB 2.5MG 3x10'S	Bisoprolol	2,5mg	CSSX: Merck KGaA; CSĐG: Merck KGaA & Co., Werk Spittal	Đức	Viên	500
83	Conipa Pure	Kẽm Gluconat	70mg/10ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	800
84	Cotrimstada	Trimethoprim + Sulfamethoxazol	80mg + 400mg	CN cty TNHH LD Stada-Việt nam	Việt nam	Viên	500
85	Coveram 5-5 Tab 5mg/5mg 30's	Perindopril + amlodipin	5mg + 5mg	Servier Ireland Industries Ltd	Ai-len	Viên	600

86	Coversyl 5mg	Perindopril	5mg	Les Laboratoires Servier Industrie- Pháp	Pháp	Viên	500
87	Coversyl Plus 10mg/ 2.5mg 30's	Perindopril arginine 10mg (tương đương 6,79mg perindopril); Indapamide 2,5mg	10mg; 2.5mg	Servier Ireland Industries Ltd- Ailen	Ailen	Viên	200
88	Coversyl Tab 5mg 30's	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg	5mg	Les Laboratoires Servier Industrie- Pháp	Pháp	Viên	500
89	Cravit Tab 250mg 5's	Levofloxacin	250mg	Interthai Pharmaceutical Manufacturing Ltd- Thái Lan	Thái Lan	Viên	500
90	Crestor 10mg	Rosuvastatin	10mg	AstraZeneca	Anh	viên	14000
91	Crestor 20mg	Rosuvastatin	20mg	AstraZeneca	Anh	viên	5600
92	Crestor 5mg	Rosuvastatin	5mg	AstraZeneca	Anh	viên	5600
93	Cyclindox 100mg	Doxycyclin	100mg	Medochemie Ltd(Factory AZ) -Cyprus	Cyprus	Viên	200

94	Daflon (L) Tab 500mg 60's	Phân đoạn Flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 450mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 50mg	450mg; 50mg	Les Laboratoires Servier Industrie- Pháp	Pháp	Viên	1000
95	Daktarin	Miconazole	10g (200mg)	Janssen	Bỉ	Tuýp	20
96	Dalacin C Cap 300mg 16's	Clindamycin (Clindamycin HCl)	300mg	Fareva Amboise- Pháp	Pháp	Viên	800
97	Depo Medrol Inj 40mg/ml 1ml	Methylprednisolone acetate	40mg/ ml	Pfizer Manufacturing Belgium NV- Bỉ	Bỉ	Lọ	500
98	Diamicron MR Tab 30mg 60's	Gliclazid	30mg	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	1000
99	Difosfocin1 g	Citicolin	1g/4ml	"Mitim s.r.l Ý"	Ý	Ống	200
100	Dkasolon	Mometason furoat	50mcg/liều, 60 liều	Công ty Dược Khoa	Việt Nam	Lọ	700
101	Dobutane	Diclofenac sodium (dưới dạng Diclofenac diethylammonium)	1g/100g	Unison Laboratories Co., Ltd/	Thái Lan	Chai	20
102	Domuvar	Bacillus subtilis	2 x 10^9 CFU/5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	1200

103	Dưỡng tâm an thần Vinaplant	Đan sâm; huyền sâm; đương quy; Viễn chí; toan táo nhân; bá tử nhân ; bạch linh ;đảng sâm; cát cánh; ngũ vị tử; mạch môn, chu sa ; thiên môn đông; sinh địa	0,56g; 0,07g; 0,07g; 0,07g; 0,07g; 0,14g; 0,07g; 0,07g; 0,28g; 28g; 0,28g; 0,28g; 0,07g; 28mg.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Gói	600
104	Duphalac 10g/15ml Sachets 20's	Lactulose	10g/15ml	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Gói	1200
105	Duphaston 10mg Tablets 1x20's	Dydrogesteron	10mg	ABBOTT	Hà lan	Viên	1000
106	Dutabit 0.5	Dutasteride	0,5mg	Aurobindo Pharma Limited	Ấn Độ	Viên	100
107	DUVITA 2G	Arginin hydroclorid	2000mg/10ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	200
108	Dyna Smart Drops	Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%)	46,39%	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	10
109	Ebitac 25	Enalapril maleat + Hydrochlorothiazid	10mg + 25mg	Farmak JSC - Ukraine	Ukraine	Viên	300

110	Ebysta	Sodium alginate + $CaCO_3$ + $NaHCO_3$	500mg + 160mg + 267mg	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Gói	100
111	Élomentin 1000	Amoxicillin + Acid clavulanic	875mg + 125mg	Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Việt Nam	Viên	7000
112	Enterobella	Gói 1g chứa: Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii 1 x 109 – 2 x 109 CFU	Gói 1g chứa: Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii 1 x 109 – 2 x 109 CFU	Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Gói	100
113	Espumisan	Simethicone	40 mg	Berlin Chemie (Menarini Group)	Berlin	Viên	26000
114	Faskit	Kẽm gluconat (tương đương với 10mg kẽm)	70mg (~Zn 10mg)/ 1g	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây- Việt Nam	Việt Nam	Gói	1000
115	Faszeen	Cefradin	250mg	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây- Việt Nam	Việt Nam	Gói	100
116	Femoston 1/10 Tablets 28's	Viên nén Estradiol: 17β-Estradiol; Viên nén Estradiol/dydrogesterone: 17β-Estradiol+ dydrogesteron	1mg; 1mg + 10mg	ABBOTT	Hà lan	Viên	280

117	Fenidofex 0,6%	Fexofenadin HCl	360mg/60ml	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Chai	50
118	Fleet enema	Monobasic natri phosphat + Dibasic natri phosphat	(19g/118ml + 7g/118ml) - 133ml	Enema	Mỹ	Tuýp	50
119	FLOEZY	Tamsulosin HCl	0.4 mg	Synthon Hispania SL	Tây Ban Nhan	Viên	600
120	Floxaval	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat) 500mg	500mg	Delorbis Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	Viên	300
121	Fluconazole Stella 150mg	Fluconazol	150mg	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-chi nhánh 1,Việt Nam	Việt Nam	Viên	200
122	Flumetholon 0.1%	Fluorometholone	0.001	Santen Pharmaceutical Co., Ltd., Nhà máy Shiga	Nhật Bản	Lọ	100
123	Forxiga 10mg	Dapagliflozin	10mg	AstraZeneca	Anh	viên	7000
124	Forxiga 5mg	Dapagliflozin	5mg	AstraZeneca	Anh	viên	3000
125	FOSMITIC	Fosfomycin natri	150mg/5ml	Công ty cổ phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	120

126	Fucipa - B	Mỗi 5g chứa : Acid fusidic (dưới dạng Acid Fusidic hemihydrat); Betamethason (dưới dạng Betamethason valerat)	(100mg; 5mg)/5g; 5g	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Tuýp	50
127	Gabasol	Gabapentin	300mg/ 6ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	200
128	Galoxcin 750	Levofloxacin	750mg/150ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Lọ	100
129	Garosi	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	500mg	BLUEPHARMA INDUSTRIA FARMACEUTICAL, S.A.	Bồ Đào Nha	Viên	30
130	GENTUSI	Metronidazol 225mg; Chloramphenicol 100mg; Nystatin 75mg; Dexamethasone 0,5mg	225mg + 100mg + 75 mg + 0,5mg	LTD FARMAPRIM	Mondova	Viên	200
131	Gintecin Injection	Cao Ginkgo biloba	17,5mg/5ml	Siu Guan Chem Ind. Co., Ltd.	Taiwan	ống	50
132	Gliclada 30mg	Gliclazide	30mg	KRKA, D.D., Novomesto, Slovenia	Slovenia	Viên	500
133	Glucophage Tab 500mg 50's	Metformin	500mg	Merck Sante s.a.s	Pháp	Viên	500

134	Glupain Forte	Glucosamin (dưới dạng Glucosamin hydrochlorid)	750mg	Contract, Australia	Australia	Viên	300
135	Golistin-enema	Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat	(21,41g +7,89g)/ 133ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	300
136	Guacanyl	Terbutalin sulfat+Guaiphenesin	(1,5mg+66,5mg)/ 5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	500
137	Hepaphagen 10-BFS	Glycyrrhizin (dưới dạng Glycyrrhizinate ammonium) + Glycin + L-cystein hydrochlorid (dưới dạng L-cystein hydrochlorid monohydrat)	(20mg+200mg+10mg)/10ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	200
138	Hetopartat 3G	L-ornithin L-aspartat	3g	Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex - Việt Nam	Việt Nam	Gói	500
139	Hidrasec 10mg Infants Sachets 16's	Racecadotril	10mg/gói	Sophartex	Pháp	Gói	160
140	Hidrasec 30mg Children Sachets 30's	Racecadotril	30mg/gói	Sophartex	Pháp	Gói	300

141	Ibususp	Ibuprofen (Micronized)	20mg/ml x 100ml	S Kant Healthcare Ltd.	Ấn Độ	Chai	100
142	Imedoxim 100	Mỗi gói 1g chứa Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 100mg	100mg	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Việt Nam	Gói	100
143	Imefed MD 600 mg/ 42,9 mg/ 5 mL	Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat - Syloid (1:1)) 643,5mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder) 9.000mg	643,5mg; 9.000mg	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc - Việt Nam	Việt Nam	Chai	70
144	Ironkey	Acid folic; Sắt nguyên tố (dưới dạng Phức chất sắt (III) hydroxid polymaltose)	350 mcg; 100mg	Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine	Việt Nam	Viên	100
145	Itrozol 100 mg Capsules	Itraconazol	100mg	Arena Group S.A.	Romania	Viên	300
146	Kalimate	"Calcium polystyrene sulfonate"	5g	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 2 - Việt Nam	Việt Nam	Gói	100
147	Kalira	Calci polystyren sulfonate	5g	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Gói	200
148	Kamistad Gel	Lidocain + Cúc hoa	10g	Stada	Đức	Tuýp	20

149	Ketoconazol	Ketoconazol	100mg/5g	"Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương - Việt Nam"	Việt Nam	Tuýp	100
150	Kitaro	"Spiramycin + metronidazol"	"750.000IU + 125mg"	"Công ty Cổ phần Dược phẩm SaVi - Việt Nam"	Việt Nam	Viên	200
151	Klacid 125mg/5ml Bottle 60ml	Clarithromycin	125mg/5ml/ Hộp 60ml	PT. Abbott Indonesia	Indonesia	Lọ	200
152	Klacid MR	Clarithromycin	500mg	Abb Vie S.r.l	Ý	Viên	200
153	Klavunamox Fort	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrate) 250mg; Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat kali) 62,5mg	250mg; 62,5; chai 100ml	Atabay Kímya Sanayi Ve Tícaret A.S	Thổ Nhĩ Kỳ	Lọ	50
154	Kogimin	Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin C, Vitamin PP, Acid folic, Calci pantothenat	1250IU+250IU+5mg+2mg+2mg+3mcg+50mg+18mg+200mcg+1.02mg+5mg+147,3mg+60,68mg+0,0235mg	Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex - Việt Nam	Việt Nam	Viên	500

155	Levofloxacin	Levofloxacin (dưới dạng levofloxacin hemyhydrat)	500mg	Private Joint Stock Company "Technolog" .	Ukraine	Viên	300
156	LIPANTHYL 200M CAPSULES 2X15'S	Fenofibrate	200mg	Recipharm Fontaine	Pháp	Viên	300
157	Liposic	Carbomer	3g	URSAPHARM	Đức	Tuýp	200
158	Livosil	Silymarin	140mg	UAB Aconitum.	Litva	Viên	1000
159	Locabis 2mg	Loperamide, Manitol	2mg	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Viên	1000
160	Marvelon	Desogestrel / Ethinylestradiol	0.15mg / 0.03mg	N.V. ORGANON	Hà Lan	Viên	660
161	Maxitrol	Dexamethasone + Neomycin + Polymyxin B	5ml	SA Alcon-Couvreur NV	BỈ	Lọ	50
162	Meclon	Clotrimazole + Metronidazole	100mg + 500mg	DOPPEL FARMACEUTICI S.R.L	Ý	Viên	200
163	Medaxetine 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxime Axetil)	250mg	Medochemie Ltd-Factory C - CyPrus	Công Hòa Síp	Viên	100
164	Medicain 2%	Lidocain + Epinephrin	1,8ml	Mekophar	Việt Nam	Lọ	3500
165	Medicifex	Sulfamethoxazol; Trimethoprim	(200mg, 40mg)/5ml x 100ml	Aurochem Pharmaceuticals (India) Pvt.Ltd.	Ấn Độ	Chai	100

166	Medikids	L-Lysin hydroclorid; Vitamin B1; Vitamin B6; Vitamin B12	(500mg + 10mg + 10mg + 50mcg)/60ml x 60ml	Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Chai	50
167	Medisamin 250mg	Acid tranexamic	250mg	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Việt Nam	Viên	1000
168	MEDORAL	Chlorhexidin digluconat	0,5g/250ml	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Chai	800
169	Medrol Tab 16mg 30's	Methyl prednisolon	16mg	Pfizer Italia S.R.L	Ý	Viên	300
170	Medrol Tab 4mg 30's	"Methyl prednisolon"	4mg	Pfizer Italia S.R.L	Ý	Viên	300
171	MELETO SOL	Prednisolone sodium phosphate	1mg/ml (60ml)	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	50
172	Mentcetam 800	Piracetam 800mg	800mg	Công ty CP dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	2000
173	MEPOLY	Neomycin + Polymyxin B + Dexamethason	10ml	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	50
174	MESECA	Fluticasone propionat	50mcg/liều xịt	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	100
175	Meseca Fort	Azelastin + Fluticasone	0,137mg + 0,05mg/liều	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	100
176	Metformin Stella 850mg	Metformin hydroclorid	850mg	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-chi nhánh 1,Việt Nam	Việt Nam	Viên	500

177	Meyenife SR	Piracetam	1000mg	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	ống	500
178	Mg Tan 1680	Dung dịch Glucose 11% đẳng trương, Hỗn hợp Amino Acid và các khoáng chất 11.3%, Nhũ tương Lipid Fat Emulsion 20%	61,5ml+20,8ml+ 17,7ml /100ml hỗn hợp	MG.Co - Korea	Hàn Quốc	Túi	200
179	MG-tan inj	Acid amin +Glucose+ Lipid	11.3%+11%+20 %	MG Co.,Ltđ	Hàn Quốc	Túi	20
180	Miclacol Blue - f	Xanh methylen 20mg, Bromo Camphor 20mg.	20mg	Công ty TNHH Dược phẩm USD-NIC	Việt Nam	Viên	2000
181	Milurit	Allopurinol	300mg	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary	Hungari	Viên	500
182	MIRENZI NE 5	Flunarizin	5mg	"Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam"	Việt Nam	Viên	200
183	Misoprostol STELLA	Misoprostol	200mcg	STELLA	Việt Nam	Viên	1000
184	Mỡ oflovid	Ofloxacin	3g	Santen Pharmaceutical Co., Ltd., Nhà máy Shiga	Nhật Bản	Tuýp	200
185	Momex Nasal Spray	Mometason furoat	50mcg/liều (140 liều)	Han lim	Hàn Quốc	Lọ	600

186	Muldini	Mỗi gói 1,5g thuốc cốm chứa: Thiamin hydroclorid 5 mg; Riboflavin 2 mg; Nicotinamid 20 mg; Pyridoxin hydroclorid 2 mg; Dexpanthenol 3 mg	5mg, 2mg, 20mg, 2mg, 3mg	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Gói	50
187	Myfenadin	Fexofenadin hydroclorid	30mg/5ml x 90ml	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Việt Nam	Lọ	20
188	Nazoster 0,05% Nasal Spray	Mỗi liều xịt 100mg hỗn dịch chứa: mometason furoat (dưới dạng mometason furoat monohydrat) 50mcg	Mỗi liều xịt 100mg hỗn dịch chứa: mometason furoat (dưới dạng mometason furoat monohydrat) 50mcg	Santa Farma Ilac Sanayii A.S.; Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	Lọ	10

189	Nephgold 250ml	"L-isoleucine 1.40g, L-leucine 2.20g, L-lysine acetate 2.25g, L-methionine 2.20g, L-phenylalanine 2.20g, L-threonine 1.00g, L-tryptophan 0.50g, L-valine 1.60g, L-histidine 0.625g"	250ml	JW Life - Hàn Quốc	Hàn Quốc	Túi	200
190	Newmetforn 1g	Meropenem	1g/ống	BCWorld Pharma - Korea	Hàn Quốc	Lọ	500
191	Nimovaso Sol	Nimodipin	30mg/10ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	500
192	Nước súc miệng HMU	Chlorhexidin	0.0012	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC NGUYỄN THIỆU	Việt Nam	Lọ	200
193	Nyst	Nystatin	25.000 IU	OPC	Việt Nam	Gói	100
194	Oflovid	Ofloxacin	0.003	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.	Nhật Bản	Lọ	100
195	Omega 3	Omega 3	1000mg	Goodhealth	New Zealand	viên	1500
196	Ospamox	Amoxicillin	500mg	IMEXPHARM	Việt Nam	Viên	1000
197	Ozapex	Olanzapin	5mg	Pharmathen S.A	Hy Lạp	Viên	100

198	Padolcure	Paracetamol + Tramadol HCl	325mg + 37,5mg	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Viên	200
199	PANFOR SR-500	Metformin hydrochlorid 500mg	500mg	Inventia Healthcare Ltd	India	Viên	500
200	Pantostad 40	Pantoprazol	40mg	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-chi nhánh1,Việt Nam	Việt Nam	Viên	1200
201	Partamol Tab	Paracetamol	500mg	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-chi nhánh1,Việt Nam	Việt Nam	Viên	200
202	Pataday 0,2%	Olopatadin	0.002	Alcon	Hoa kỳ	Lọ	50
203	PERGLIM M-2	Glimepiride 2 mg + Metformin hydrocloride 500mg	2 mg+500 mg	Inventia Healthcare Ltd	India	Viên	500
204	Pezypex	Mỗi 7,5ml chứa: Calci (dưới dạng calci lactat pentahydrat 499,95mg); Thiamin hydroclorid; Riboflavin natri phosphat; Nicotinamid; Pyrodoxin hydrochlorid; Vitamin B5 (Dexpanthenol); Cholecalciferol (vitamin D3); Alpha tocopheryl acetat; Lysin hydroclorid	65mg; 1,5mg; 1,75mg; 10mg; 3mg; 5mg; 200IU; 7,5mg; 150mg	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - (TNHH)	Việt Nam	Ống	50

205	Pharbaren 125mg/5ml	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat 1307,8mg) 1250mg	1250mg/50ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Lọ	50
206	Pokemine	Sắt nguyên tố (Dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose)	50mg/10ml	Công ty cổ phần MEDISUN - Việt Nam	Việt Nam	Ống	100
207	Postcare	Progesteron (micronised)	200mg	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Việt Nam	Viên	300
208	Povinsea	L-ornithin L-aspartat	1g/ 2ml	Cty cổ phần dược phẩn TW1	Việt Nam	Ống	200
209	Pracetam 1200	Piracetam	1200mg	"Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	500
210	Pravastatin SaVi 10	"Pravastatin natri"	10mg	Công ty cổ phần dược phẩm SaVI	Việt Nam	Viên	500
211	Praverix 500mg	Amoxicilin	500mg	"S.C.Antibiotice S.A. - Romani"	Romani	Viên	500
212	Pregabakern 150mg	Pregabalin	150mg	Kern Pharma S.L. - Spain	Spain	Viên	200
213	ProAlb	Albumin người	20% (w/v)	Reliance Life Science Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Hộp	200
214	Procoralan 7,5mg	Ivabradine	7,5mg	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	viên	200

215	Pruzena	Doxylamine, Pyridoxin hydroclorid	10mg / 10mg	DAVI PHARM	Việt Nam	Viên	600
216	Ratatos 50	Cefditoren	50mg/5ml; 90ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 2	Việt Nam	Lọ	50
217	Ronaline 10	Empagliflozin	10mg	Công ty TNHH DRP Inter	Việt Nam	Viên	700
218	Salbucare	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	2mg/5ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Chai	50
219	Sancoba	Cyanocobalamin	0.0002	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật Bản	Lọ	200
220	SaVi Losartan 50	Losartan kali	50mg	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	viên	300
221	Savispirono-Plus	Spironolacton + Furosemid	50mg + 20mg	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	300
222	Seretide Evohaler DC 25/250mcg 120d	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dưới dạng salmeterol xinafoate micronised); Fluticason propionate (dạng micronised)	25mcg + 250mcg	Glaxo Wellcome SA	Tây Ban Nha	Bình	100
223	SINGUME NT-S	Montelukast (dưới dạng Natri montelukast)	10mg	Medicair Bioscience Laboratories S.A	Hy Lạp	Viên	50

224	Somazina 1000mg	Citicolin	"1000mg/ 4ml"	Ferrer Internacional S.A. - Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Ống	200
225	STADNEX 40 CAP	Esomeprazol	40mg	"Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 - Việt Nam"	Việt Nam	Viên	400
226	Stavacor	Pravastatin	20mg	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	100
227	Subtyl gói	Bacillus subtilis	1,000,000-10,000,000 CFU	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Gói	100
228	Subtyl viên	Bacillus subtilis	1,000,000-10,000,000 CFU	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	100
229	Sugam-BFS	Sugammadex	100mg/ml,2ml	Công ty cổ phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	20
230	SUNNY ROITIN	Citicolin (dưới dạng Citicolin natri) 500mg	500 mg	Chi nhánh Cty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150,Việt Nam	Việt Nam	Viên	3000
231	Tamiflu 75mg	Oseltamivir	75mg	Roche	Thụy sỹ	Viên	100
232	Teburap Softcap	Ginkgo biloba	120mg	Dongkoo Bio & Pharm Co., Ltd	Hàn Quốc	Viên	500

233	Techepa	L-ornithin L-aspartat	3,0g	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam	Gói	400
234	Tinanal	Meloxicam	7,5mg	"Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco - Việt Nam"	Việt Nam	Viên	300
235	TPH Gold	L-Ornithine-L-Aspartate	3g/gói	Công ty Dược phẩm và thương mại Phương Đông	Việt Nam	Gói	300
236	Tphplus	Fexofenadin hydroclorid	6mg/ml x 50ml	Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha	Việt Nam	Chai	20
237	Tranfast	Macrogol 4000; Natri sulfat; Natri bicarbonat; Natri clorid; Kali clorid	64g + 5,7g + 1,680g + 1,460g + 0,750g	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Gói	2000
238	Transamin Capsules 250mg 10x10's	Tranexamic acid	250 mg	Olic (Thailand) Ltd.- Thái Lan	Thái Lan	Viên	200
239	Trexova	Methotrexat 50 mg	50mg/40ml	Neova Biogen	Ấn độ	Lọ	10
240	Ursofast	Ursodeoxycholic Acid	500mg	Công Ty TNHH sinh dược phẩm HERA	Việt Nam	Viên	300

241	URSOLIV 250	Ursodeoxycholic acid 250mg	250mg	Mega Lifesciences Public Company Limited	Thái Lan	Viên	300
242	Uruso 300mg	Ursodeoxycholic acid	300mg	AMPHARCO U.S.A	Việt Nam	Viên	900
243	Utrogestan	Micronised Progesterone	200mg	Besins/ Cyndea Pharma, S.L	Pháp/ Tây Ban Nha	Viên	300
244	Valiera 2mg Tablets 1x30's	Estradiol	2mg	ABBOTT	Hà lan	Viên	150
245	VASTAREL OD 80MG TAB 30'S	Trimetazidin	80mg	Egis Pharmaceuticals PLC - Cơ sở đóng gói: Egis Pharmaceuticals PLC	Hungary	Viên	600
246	Vecmid 500mg	Vancomycin	500mg	Swiss Parentals Pvt. Ltd	Ấn Độ	Lọ	150
247	Viduferi	Sắt III hydroxyd polymatose	100mg/10ml	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	Ống	100
248	Vin-hepa	L- Ornithin L- Aspartat	1000mg/5ml	Cty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	100
249	Vinphastu	Cinnarizin	25 mg	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc -Việt Nam	Việt Nam	Viên	2000
250	Vinzix	Furosemid	40mg	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc -Việt Nam	Việt Nam	Viên	500

251	Virupos	Acyclovir	3g	URSAPHARM ArzneimittelgmbH	Đức	Tuýp	10
252	Vixam	Clopidogrel	75mg	Polfarmex S.A-Ba Lan	Ba Lan	Viên	500
253	Xatral	Alfuzosin	(10mg)	Công ty TNHN Sanofi - Aventis Việt Nam	Pháp	Viên	3000
254	Zelfamox 250/125	Amoxicilin + Sulbactam	(250mg + 125mg)/ Gói 1,2g	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco	Việt Nam	Gói	100
255	Zensalbu nebules 2.5	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	Salbutamol 2,5mg/2,5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	100
256	Zensalbu nebules 5.0	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	Salbutamol 5mg/2,5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	100
257	Zensonid	Budesonid	0,5 mg/2 ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	100
258	Zumfen 400	Cefditoren pivoxil	400mg	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	500

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số: 587/TB-BVĐK ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều)

Tên nhà cung cấp:……
Địa chỉ:……..
Mã số thuế:……
Số điện thoại:……
Email:……..

BẢNG BÁO GIÁ THUỐC .....

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều

Căn cứ Thư mời chào giá số /TB-BVĐK ngày tháng năm 20…. của Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều về việc .....

Chúng tôi, Công ty (tên đơn vị) xin báo giá các loại hàng hóa cụ thể như sau:

Stt	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Hạn dùng	Số ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi chú
														Gkiá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	

Báo giá này có hiệu lực : 90 ngày, kể từ ngày báo giá

Giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều.

- Chúng tôi cam kết:

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)